

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 27/2022/HS-ST
Ngày: 28-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Đức;

2. Bà Trần Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn B, sinh ngày: 15-01-2001 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: xóm Đ, thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 07/12; nghề nghiệp: Công nhân; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; con ông: Chưa xác định; con bà: Bùi Thị H, sinh năm: 1975; chưa có vợ con.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện V từ ngày 29-12-2021 đến nay.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Bị hại: Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1996; trú tại thôn S, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

- Người làm chứng:

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1975; “Có mặt”.

+ Ông Vũ Văn L; sinh năm 1962; “Vắng mặt”.

+ Anh Phạm Quốc D; sinh ngày 09-6-2004; “Vắng mặt”.

+ Ông Đoàn Văn Đ; sinh năm 1965; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20-10-2021, Đoàn Văn D cùng Bùi Văn B (D là chú họ của B) đến nhà anh Phan Đức T để ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong thì D, B, T ra xưởng gỗ nhà anh T uống nước. Quá trình uống nước D và B xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau về việc trước đó B, D cùng một số người bạn đi hát karaoke, sau khi hát xong, do không có tiền trả nên B và mọi người thống nhất cầm cổ xe mô tô và điện thoại di động của B để trả tiền hát, còn D sẽ có trách nhiệm đi mượn tiền để chuộc xe mô tô và điện thoại di động của B ra để trả cho B. Tuy nhiên D không thực hiện trách nhiệm trên. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi ra khỏi xưởng gỗ nhà anh T, D và B vẫn cãi chửi nhau thì D dùng tay tát vào mặt B 2 cái nhưng không gây thương tích gì, rồi sau đó D đi ra mỏm công gần cầu 2, xóm H, xã T, huyện V ngồi gọi điện thoại. Khi D đang gọi điện thoại, B nghĩ rằng D gọi người đến đánh mình, lại do bức xúc nên B liền đến chỗ gốc cây sanh gần cầu 2 nhặt một thanh gậy gỗ dài khoảng 30 cm, rộng khoảng 15 cm, dày khoảng 8 cm đi đến phía sau lưng chỗ D đang ngồi để đánh lại D. Khi còn cách D khoảng 60 cm, B dùng hai tay cầm thanh gậy gỗ vụt một nhát từ trên xuống dưới về phía lưng, vai của D. Đúng lúc này, thì D đang ngẩng đầu lên do đó B đã vụt trúng vào đầu (phần thái dương đỉnh trái) làm D ngã xuống mé sông H7. Sau đó thấy D bò lên bờ ngồi trong trạng thái vẫn tỉnh táo thì B liền vụt thanh gậy gỗ xuống sông H7 rồi chạy về nhà. D đã nhờ người chở về nhà và được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định.

Ngày 08-12-2021 Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Nam có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 209/21/TgT kết luận: Đoàn Văn D bị chấn thương sọ não (sung nề vùng thái dương – đỉnh trái, tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương đỉnh trái, vỡ xương thái dương lan qua khớp vành vào xương đỉnh trái). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 44%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10-01-2022, Bùi Văn B đã uỷ quyền cho gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Anh Đoàn Văn D đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSVB ngày 31-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Bùi Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo B trình bày toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có cha, mẹ bị cáo mắt kém, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, động cơ mục đích, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, e và s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “‘Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 36 tháng đến 42 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác do đó không xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Văn B phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người bị hại và những người làm chứng là anh T, ông L, anh D, ông Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y về

thương tích; Biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại và của người làm chứng do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do có mâu thuẫn với nhau về chuyện tiền bạc nên chiều ngày 20-10-2021 tại khu vực Cầu 2, thuộc xóm H, xã T, huyện V giữa Đoàn Văn D và Bùi Văn B có xảy ra cãi chửi nhau, D đã dùng tay tát vào mặt B 02 cái. Do bức tức vì bị D đánh nên B đã dùng 01 gậy gỗ vut từ trên xuống dưới trúng vào phần thái dương đỉnh trái của D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44%.

Hành vi như đã nêu trên của Bùi Văn B đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố và luận tội hành vi của bị cáo B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã uỷ quyền cho gia đình bồi thường cho người bị hại do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có

thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, có như thế mới thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Văn D đã nhận đủ số tiền 40.000.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8]. Trong vụ án này Đoàn Văn D có hành vi dùng tay tát vào mặt Bùi Văn B nhưng không gây ra thương tích gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Chị Bùi Thị H tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại, chị H không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền này do đó không xác định chị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s, điểm e khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-12-2021.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 06 CA tỉnh ND;
- UBND xã T, huyện V;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm